TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 143 /2019/QĐST-HNGĐ	*Bá Thước, ngày 15 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 138/2019/TLST/ HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019 giữa :

Nguyên đơn: Anh Hà Văn X; Sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Thôn K, xã TK, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Lương Thị T; Sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Thôn K, xã TK, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hà Văn X và chị Lương Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Hà Văn X và chị Lương Thị T đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hà Văn X và chị Lương Thị T 02 con chung là cháu Hà Thanh T, sinh ngày 09/12/2008 và cháu Hà Minh T, sinh ngày 30/11/2011. Anh Hà Văn X và chị Lương Thị T tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn anh Hà Văn X là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hà Minh T cho đến khi thành niên, chị Lương Thị T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hà Thanh T cho đến khi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cung.

Anh Hà Văn X và chị Lương Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh Hà Văn X và chị Lương Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Anh Hà Văn X và chị Lương Thị T khai không có nợ chung.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Hà Văn X và chị Lương Thị T tự nguyện thỏa thuận: Anh Hà Văn X chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh đã nộp 300.000đ, hoàn trả lại cho anh X 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) theo biên lai thu số: AA/2018/0005165 ngày 04/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đước thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND;
- Chi cục THA;
- UBND xã TK;
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên